

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 537 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 8 - 2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

2/ Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cao Thị L, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H , xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thành T, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Tòa án hoà giải, nguyên đơn là chị Cao Thị L đã trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành T chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng năm 2019 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh T không quan tâm chăm sóc

vợ con và thường xuyên uống rượu và về nhà đánh đập gây gổ với chị và đuổi chị ra khỏi nhà chị đã cho cơ hội sửa đổi nhiều lần nhưng không có kết quả. Do đó, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị L xin ly hôn với Anh T.

Về con chung: Chị L và Anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/7/2015. Khi ly hôn chị L yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên Tòa chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, thay đổi yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu nuôi con mà đồng ý để Anh T tiếp tục nuôi con và chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị L. Cho chị Cao Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thành T. Về con chung: Cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/7/2015 còn nhỏ Anh T đang nuôi con nên giao Anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, chị L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và Anh T cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành T được Tòa án tổng đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng Anh T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Thành T chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng Anh T, chị L sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì chị L, Anh T phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Cụ thể Anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu gây gổ với chị L, hiện vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị L và Anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị L có cho cơ hội Anh T sửa đổi nhiều

lần nhưng Anh T không thực hiện, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không về đoàn tụ được, Anh T biết chị L xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải là không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, nay chị L xin ly hôn với Anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị L, cho chị Cao Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

[3] Về con chung: Chị L và Anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/7/2015, hiện đang sống chung với Anh T, ly hôn chị L đồng ý để Anh T tiếp tục nuôi con và không tự nguyện cấp dưỡng. Xét thấy hiện con chung Anh T đang chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, nên giao Anh T được trực tiếp nuôi con là phù hợp. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chị L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị L. Cho chị Cao Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/7/2015 cho Nguyễn Thành T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị Cao Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Anh T không yêu cầu. Chị Cao Thị L có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01993, ngày 02 – 3 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

4. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy